

Số: /KH-UBND

TP. Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững thành phố Bắc Giang năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang năm 2023, UBND thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, cụ thể hóa các Nghị quyết, Quyết định, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh và Thành ủy, HĐND, UBND thành phố về lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn thành phố phù hợp với tình hình thực tế, tiến độ, kế hoạch, quy định của Trung ương, của tỉnh để thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo năm 2023, làm tiền đề thực hiện tốt mục tiêu, các chỉ tiêu giảm nghèo cả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

- Tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phối hợp giữa các ngành, các cấp trong thực hiện các chính sách giảm nghèo, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

- Triển khai thực hiện Chương trình đúng các quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương và của tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ giảm nghèo đa chiều, bao trùm, nhanh và bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 còn 0,42% (Theo Biểu số 01 gửi kèm). Không phát sinh hộ nghèo người có công với cách mạng.

2. Tập trung đẩy nhanh tiến độ, triển khai thực hiện hoàn thành có hiệu quả các Dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trong năm 2023 trên địa bàn.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Triển khai thực hiện 05 dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) *Nội dung*: Triển khai các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo.

b) *Kinh phí*: Ngân sách Trung ương: 643 triệu đồng (trong đó: Vốn năm 2022 chuyển sang: 183 triệu đồng, năm 2023: 460 triệu đồng).

c) *Phân công thực hiện*: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (gồm 02 Tiểu dự án).

2.1. Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) *Nội dung*: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, nâng cao năng lực cho người dân trong sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa.

b) *Kinh phí*: Ngân sách Trung ương: 282 triệu đồng (trong đó: Vốn năm 2022 chuyển sang: 79 triệu đồng, năm 2023: 203 triệu đồng).

c) *Phân công thực hiện*: Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng.

a) *Nội dung, đối tượng hỗ trợ*: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) *Kinh phí*: Ngân sách Trung ương: 212 triệu đồng.

c) *Phân công thực hiện*: Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (gồm 02 Tiểu dự án).

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) *Nội dung*: Phát triển giáo dục nghề về quy mô và chất lượng đào tạo; hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

b) *Kinh phí*: Ngân sách Trung ương: 337 triệu đồng (trong đó: Vốn năm 2022 chuyển sang: 126 triệu đồng, năm 2023: 211 triệu đồng).

c) *Phân công thực hiện*: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

3.2. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) *Nội dung*: Hỗ trợ việc làm bền vững, cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động cho người lao động.

b) *Kinh phí*: Ngân sách Trung ương: 55 triệu đồng.

c) *Phân công thực hiện*: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (gồm 2 tiểu dự án)

4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) *Nội dung*: Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin.

b) *Kinh phí*: Ngân sách Trung ương: 26 triệu đồng.

c) *Phân công thực hiện*: Phòng Văn hoá & Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) *Nội dung*: Truyền thông về giảm nghèo, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng.

b) *Kinh phí*: Ngân sách Trung ương: 29 triệu đồng (trong đó: Vốn năm 2022 chuyển sang: 05 triệu đồng, năm 2023: 24 triệu đồng).

c) *Phân công thực hiện*: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (gồm 2 tiểu dự án)

5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) *Nội dung*: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) *Kinh phí*: Ngân sách Trung ương: 59 triệu đồng.

c) *Phân công thực hiện*: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) *Nội dung*: Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình; đảm bảo Chương trình được thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) *Kinh phí*: Ngân sách Trung ương: 48 triệu đồng (trong đó: Vốn năm 2022 chuyển sang: 19 triệu đồng, năm 2023: 29 triệu đồng).

c) *Phân công thực hiện*: Phòng Lao động - TB&XH chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

(Chi tiết phân bổ nguồn vốn theo Biểu số 02 gửi kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng vốn ngân sách trung ương thực hiện năm 2023: 1.691 triệu đồng (Trong đó: Vốn năm 2022 chuyển sang: 412 triệu đồng; vốn năm 2023: 1.279 triệu đồng).

2. Nguồn vốn lồng ghép với các Chương trình, dự án, hoạt động khác trên địa bàn để cùng thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo.

3. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Trung ương.

4. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên. Động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo kiến thức trong lao động, sản xuất, sinh kế để chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại.

2. Tập trung đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 19/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 03 chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023; đảm bảo điều kiện bố trí và giải ngân kế hoạch vốn theo từng danh mục dự án đã được phê duyệt.

3. Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn; kết hợp lồng ghép thực hiện hiệu quả các mục tiêu về giảm nghèo với các chương trình, dự án, hoạt động khác.

4. Tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo, những người tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo. Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý thực hiện Chương trình từ thành phố đến phường, xã để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác giảm nghèo.

6. Đẩy mạnh các phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và toàn xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu "*Vì một Việt Nam không còn đói nghèo*".

7. Triển khai các hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý về giảm nghèo, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá theo chỉ đạo của tỉnh. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, dự án, chính sách về giảm nghèo trên địa bàn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - TB&XH

Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thành phố giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch này của UBND thành phố.

- Triển khai các dự án được giao chủ trì; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện chung trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu Chủ tịch UBND thành phố cấp kinh phí cho các đơn vị để tổ chức thực hiện; hướng dẫn quản lý, sử dụng, quyết toán theo quy định.

3. Các đơn vị được giao chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình (theo biểu số 02 gửi kèm)

- Căn cứ nguồn vốn được giao thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định

- Phối hợp với Phòng Lao động - TB&XH và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình được giao, gửi về Phòng Lao động - TB&XH để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Các đơn vị thành viên Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội TP

- Hướng dẫn, chỉ đạo MTTQ và các tổ chức thành viên các cấp đổi mới công tác tuyên truyền, phối hợp triển khai phong trào thi đua “*Bắc Giang chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại ở phía sau*”; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động xây dựng Quỹ “*Vì người nghèo*” và chương trình an sinh xã hội.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ các mục tiêu, nội dung trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố.

6. UBND các phường, xã: Phối hợp triển khai kịp thời, hiệu quả các dự án, chính sách, hoạt động về giảm nghèo trên địa bàn và hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo kế hoạch của UBND thành phố.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn thành phố. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các phường, xã triển khai tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xem xét, chỉ đạo, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Lao động - TB&XH (B/c);
- TT. Thành uỷ, HĐND TP (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND TP;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH TP;
- VP: LĐ, CVVX;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Đính

BIỂU SỐ 01: CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH GIẢM NGHÈO NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2023 của UBND thành phố)

| TT | Phường, xã | Tổng số hộ dân cư | Kết quả thực hiện năm 2022 | | Chỉ tiêu năm 2023 | | |
|----|------------------|-------------------|----------------------------|--------------|-------------------|--------------|------------|
| | | | Số hộ | Tỷ lệ (%) | Số hộ | Tỷ lệ (%) | Số hộ giảm |
| 1 | Trần Phú | 2.244 | 2 | 0,09% | 2 | 0,09% | 0 |
| 2 | Lê Lợi | 2.837 | 20 | 0,70% | 20 | 0,70% | 0 |
| 3 | Hoàng Văn Thụ | 3.393 | 4 | 0,12% | 4 | 0,12% | 0 |
| 4 | Ngô Quyền | 2.561 | 2 | 0,08% | 2 | 0,08% | 0 |
| 5 | Trần Nguyên Hãn | 2.873 | 1 | 0,03% | 1 | 0,03% | 0 |
| 6 | Thọ Xương | 4.798 | 15 | 0,31% | 15 | 0,31% | 0 |
| 7 | Mỹ Độ | 1.514 | 7 | 0,46% | 7 | 0,46% | 0 |
| 8 | Xương Giang | 2.789 | 4 | 0,14% | 4 | 0,14% | 0 |
| 9 | Dĩnh Kế | 3.202 | 3 | 0,09% | 3 | 0,09% | 0 |
| 10 | Đa Mai | 2.087 | 17 | 0,81% | 17 | 0,81% | 1 |
| 11 | Song Mai | 2.805 | 22 | 0,78% | 21 | 0,75% | 0 |
| 12 | Đồng Sơn | 2.209 | 15 | 0,68% | 14 | 0,63% | 1 |
| 13 | Tân Tiến | 2.702 | 24 | 0,89% | 23 | 0,85% | 1 |
| 14 | Tân Mỹ | 3.590 | 29 | 0,81% | 28 | 0,78% | 1 |
| 15 | Song Khê | 1.616 | 6 | 0,37% | 6 | 0,37% | 0 |
| 16 | Dĩnh Trì | 2.760 | 19 | 0,69% | 18 | 0,65% | 1 |
| | Tổng cộng | 43.980 | 190 | 0,43% | 185 | 0,42% | 5 |

BIỂU SỐ 02: PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**Các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2023 của UBND thành phố)*

| TT | Tên dự án, tiểu dự án | Kinh phí thực hiện (Triệu đồng) | Trong đó: | | Cơ quan chủ trì | Nội dung thực hiện dự án, tiểu dự án | Cơ quan phối hợp thực hiện dự án, tiểu dự án |
|-----|--|---------------------------------|--------------------------|--------------|--|---|--|
| | | | Vốn năm 2022 chuyển sang | Vốn năm 2023 | | | |
| 1 | Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo | 643 | 183 | 460 | Phòng Lao động - TB&XH | Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo. | Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, các đơn vị liên quan, UBND các phường, xã. |
| 2 | Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng | 494 | 79 | 415 | | | |
| 2.1 | <i>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i> | 282 | 79 | 203 | Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp | Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp | Phòng Lao động-TB&XH, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các phường, xã. |
| 2.2 | <i>Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng</i> | 212 | | 212 | Phòng Y tế | Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. | Phòng Y tế, Các đơn vị liên quan, UBND các phường, xã. |
| 3 | Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững | 392 | 126 | 266 | | | |

| TT | Tên dự án, tiểu dự án | Kinh phí thực hiện (Triệu đồng) | Trong đó: | | Cơ quan chủ trì | Nội dung thực hiện dự án, tiểu dự án | Cơ quan phối hợp thực hiện dự án, tiểu dự án |
|----------|--|---------------------------------|--------------------------|--------------|---------------------------|---|--|
| | | | Vốn năm 2022 chuyển sang | Vốn năm 2023 | | | |
| 3.1 | Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn | 337 | 126 | 211 | Phòng Lao động - TB&XH | Hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập | Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các phường, xã. |
| 3.2 | Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững | 55 | | 55 | | Hỗ trợ thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động | Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các phường, xã. |
| 4 | Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin | 55 | 5 | 50 | | | |
| 4.1 | Tiểu Dự án 1: Giảm nghèo về thông tin | 26 | | 26 | Phòng Văn hoá & Thông tin | Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin | Phòng Lao động-TB&XH, Các đơn vị liên quan, UBND các phường, xã. |
| 4.2 | Tiểu Dự án 2: Tuyên truyền về giảm nghèo | 29 | 5 | 24 | Phòng Lao động - TB&XH | Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo | Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các phường, xã. |
| 5 | Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình | 107 | 19 | 88 | | | |

| TT | Tên dự án, tiểu dự án | Kinh phí thực hiện (Triệu đồng) | Trong đó: | | Cơ quan chủ trì | Nội dung thực hiện dự án, tiểu dự án | Cơ quan phối hợp thực hiện dự án, tiểu dự án |
|------------------|---|---------------------------------|--------------------------|--------------|------------------------|---|---|
| | | | Vốn năm 2022 chuyển sang | Vốn năm 2023 | | | |
| 5.1 | <i>Tiểu Dự án 1:</i> Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình | 59 | | 59 | Phòng Lao động - TB&XH | Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói.. | Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các phường, xã. |
| 5.2 | <i>Tiểu dự án 2:</i> Giám sát, đánh giá | 48 | 19 | 29 | | Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật | |
| Tổng cộng | | 1.691 | 412 | 1.279 | | | |